

MARKET LENS

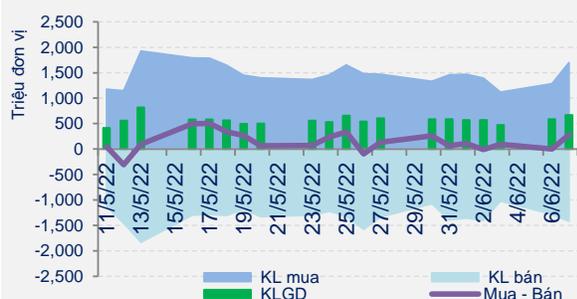
Phiên giao dịch ngày:

7/6/2022

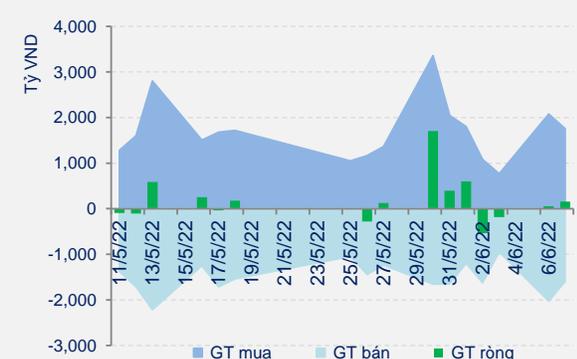
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,291.35	304.15
% Thay đổi	↑ 0.10%	↓ -0.87%
KLGD (CP)	670,865,494	131,109,755
GTGD (tỷ đồng)	17,834.70	3,369.67
Tổng cung (CP)	1,417,565,800	127,277,300
Tổng cầu (CP)	1,698,806,700	124,830,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	39,207,915	99,170
KL mua (CP)	45,003,000	1,296,100
GT mua (tỷ đồng)	1,758.30	27.19
GT bán (tỷ đồng)	1,598.32	2.52
GT ròng (tỷ đồng)	159.98	24.67

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường nổi dài đà tăng lên phiên thứ ba liên tiếp với mức tăng mạnh, thanh khoản tuy có suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình một chút.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 16,56 điểm (+1,28%) lên 1.307,91 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tích cực với 389 mã tăng (46 mã tăng trần), 39 mã tham chiếu, 80 mã giảm (2 mã giảm sàn). HNX-Index tăng 6,78 điểm (+2,23%) lên 310,93 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tích cực với 163 mã tăng (9 mã tăng trần), 31 mã tham chiếu, 61 mã giảm (3 mã giảm sàn).

Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện ngay từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên giao dịch trước áp lực bán có phần dâng cao để giúp các chỉ số kết phiên trong sắc xanh.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc chỉ số VN30 (+1,28%) tăng mạnh hơn so với thị trường chung với 21/30 mã kết phiên trong sắc xanh và tím, tiêu biểu có thể kể đến như GVR (+6,9%), STB (+6,9%) tăng trần; POW (+4,4%), VPB (+4,4%), MBB (+3,7%), ACB (+3%), TCB (+2,9%)... đều tăng mạnh.

Cổ phiếu ngân hàng thu hút được dòng tiền và đồng loạt tăng mạnh, ngoài những mã kể trên có thể nhắc đến SHB (+7%), LPB (+6,7%) tăng trần; BVB (+5,1%), SGB (+4,5%), ABB (+4,5%), PGB (+3,4%), MBS (+3,3%)... tăng mạnh.

Nhóm chứng khoán cũng đi lên cùng chiều với thị trường chung như SSI (+3,9%), VCI (+6,9%), VND (+3,3%), SHS (+4%), HCM (+3,7%), VIX (+5,5%)...

Cổ phiếu bất động sản và xây dựng sau giai đoạn giảm mạnh trước đó đã có sự hồi phục tốt trong phiên hôm nay với DXG (+6,9%), NLG (+6,9%), HQC (+6,9%), HDC (+6,9%), LDG (+7%), SCR (+6,6%), LHG (+6,9%), FLC (+6,8%)... đồng loạt tăng trần.

Khối ngoại mua ròng trên HOSE với giá trị ròng ước đạt 270,08 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 8,4 triệu cổ phiếu. Mã được mua ròng nhiều nhất là DPM với 84,5 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 84 tỷ đồng tương ứng với 700,5 nghìn cổ phiếu và GAS với 65,4 tỷ đồng tương ứng với 502,3 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 182,4 tỷ đồng tương ứng với 5,5 triệu cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 vẫn đang thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 từ 9 đến 12 điểm cho thấy các trader vẫn đang nghiêng về khả năng thị trường có thể điều chỉnh trở lại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/6/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



VN-Index (+1,28%) tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp với mức tăng mạnh nhưng thanh khoản lại giảm nhẹ so với phiên trước đó, mặc dù đây vẫn là mức cao hơn trung bình 20 phiên gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay thì có thể thấy là bên mua đã áp đảo được bên bán trong phần lớn thời gian. Áp lực bán chỉ thực sự ra tăng về cuối phiên để thu hẹp mức tăng của chỉ số.

Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index đã vượt qua target đầu tiên theo lý thuyết của sóng hồi phục b là quanh ngưỡng 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a). Do đó, chỉ số này có thể tiếp tục đi lên trong thời gian tới để hướng đến target tiếp theo của sóng hồi phục b quanh ngưỡng 1.345 điểm (fibonacci retracement 50% sóng điều chỉnh a).

Trong kịch bản tiêu cực, nếu lực cầu suy yếu và áp lực bán gia tăng trở lại thì VN-Index hoàn toàn có thể giảm mạnh và đánh mất ngưỡng tâm lý 1.300 điểm trong thời gian tới. Qua đó xác nhận sóng hồi phục b có khả năng đã kết thúc để bước vào sóng điều chỉnh c. Tuy nhiên, kịch bản này ít khả năng xảy ra hơn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Kịch bản thị trường đã diễn ra như chúng tôi đã dự báo trong các phiên trước, thị trường đang trong giai đoạn tích lũy để bùng nổ vượt ngưỡng tâm lý 1.300 điểm và phiên bùng nổ đã diễn ra với động lực tăng từ nhóm cổ phiếu Ngân hàng, Tài chính. Phiên bùng nổ vượt ngưỡng tâm lý 1.300 điểm hôm nay với khối lượng chưa thực sự thuyết phục, VN-Index cũng suy yếu dần về cuối phiên cho thấy khả năng bứt thoát hẳn tạo ra một giai đoạn tăng mới của thị trường là chưa thực sự rõ ràng, mặc dù xu hướng trung hạn như chúng tôi liên tục nhận định là tích cực và thị trường tiếp tục tăng điểm nhưng trong ngắn hạn rất có thể thị trường vẫn có rung lắc test lại ngưỡng VN-Index 1300.

Thị trường đã hồi phục mạnh từ đáy mặc dù VN-Index chưa trở lại vùng đỉnh cũ 1500 nhưng nhiều cổ phiếu thuộc các nhóm Logistic, Đạm, Dầu khí, Điện, Thủy sản.. vẫn tiếp tục đà tăng trên nền tảng cơ bản tốt và rất nhiều mã đã vượt đỉnh cũ. Với đà hồi phục của nền kinh tế sau đại dịch và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niềm yết cũng cho thấy tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trong Quý 1 khá ấn tượng thì mặt bằng giá cổ phiếu hiện tại vẫn đang mở ra nhiều cơ hội đầu tư dài hạn, thị trường đang trong trạng thái tích lũy chờ đợi thời điểm để tiếp tục bứt phá. Nhà đầu tư dài hạn vẫn có thể tăng tỷ trọng giải ngân thêm khi thị trường rung lắc điều chỉnh trên đà tăng.

Đối với góc nhìn kỹ thuật và ngắn hạn VN-Index đã vượt mốc 1300 là mục tiêu đầu tiên sóng hồi phục b, mốc 1300 cũng là ngưỡng cân tâm lý của VN-Index và như chúng tôi nhận định thị trường đã có phiên bùng nổ vượt ngưỡng tâm lý này, tuy nhiên việc thị trường bùng nổ chưa thực sự thuyết phục nên khả năng rung lắc điều chỉnh test lại 1300 vẫn có thể diễn ra trong thời gian tới. Nhà đầu tư ngắn hạn vẫn có thể giải ngân trong giai đoạn hiện tại đặc biệt là trong các phiên rung lắc điều chỉnh.

Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi trong trang tiếp theo để đưa ra quyết định trong thời gian này.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/6/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
DGW	139.1	132-135	155-165	127	16.2	40.0%	97.6%	Theo dõi giải ngân tích lũy nếu có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 134 +/-
PLC	31.2	30-31.5	37-38	27	16.8	26.7%	-14.0%	Theo dõi giải ngân tích lũy nếu có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 30.8 +/-
LTG	41.8	40-41	46-48	38	8.0	-2.1%	0.9%	Theo dõi giải ngân tích lũy nếu có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 41 +/-

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thẻ	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
11/5/2022	POW	15.4	13.15	15.2-16	14	17.11%	Nắm giữ
18/05/2022	DCM	42.25	28.6	38-40	39	47.73%	Nắm giữ
19/05/2022	PVT	23.3	18.3	22-24	22	27.32%	Nắm giữ
20/05/2022	ASM	20.4	16.2	22-24	19	25.93%	Nắm giữ
23/05/2022	BSR	31.2	23.3	33-34	28	33.91%	Nắm giữ
24/05/2022	FPT	115	97	115	110	18.56%	Nắm giữ
24/05/2022	GEG	25.3	20.8	27-28	24	21.63%	Nắm giữ
25/05/2022	REE	98.3	76	90-92	90	29.34%	Nắm giữ
26/05/2022	VNM	71	70.9	85-90	69	0.14%	Bán cơ cấu
27/05/2022	GMD	60.1	54	62-65	58	11.30%	Nắm giữ
31/05/2022	GAS	128.3	111	135-145	122	15.59%	Nắm giữ
31/05/2022	SSI	29.3	29.2	35-37	28	0.34%	Nắm giữ
31/05/2022	DRI	14.4	12.9	15.5-16.5	13	11.63%	Nắm giữ
1/6/2022	DGC	128	102	130-135	117	25.49%	Nắm giữ
3/6/2022	DPR	85.2	78	88-90	79	9.23%	Nắm giữ
7/6/2022	GIL	77.7	71	79-80	72	9.44%	Nắm giữ
7/6/2022	ACL	28.5	29	34-36	26	-1.72%	Nắm giữ
7/6/2022	MWG	153.4	150	170-175	142	2.27%	Nắm giữ
8/6/2022	BWE	57.5	57	64-68	50	0.88%	Giải ngân giá 57



TIN VĨ MÔ

Thống đốc Nguyễn Thị Hồng: Gợi phục hồi kinh tế giải ngân có thể tác động đến lạm phát

Tham gia giải trình cùng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Thị Hồng lại cung cấp thông tin cho thấy, nền kinh tế Việt Nam có độ mở rất lớn, đặc biệt nhập khẩu trên GDP chiếm 100%. Có nghĩa là, sản xuất trong nước phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu nguyên vật liệu, nên chịu áp lực lạm phát.

Bộ Công an khởi tố và bắt tạm giam ông Chu Ngọc Anh và ông Nguyễn Thanh Long

Ngày 07/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án về tội "Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí". Đồng thời, ra các Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam, Lệnh khám xét đối với ông Chu Ngọc Anh, ông Phạm Công Tạc và ông Nguyễn Thanh Long.

Bộ trưởng Bộ Tài chính: Không thất thu thuế với xe biếu, tặng

Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc khẳng định theo quy định xe biếu, tặng không được miễn, giảm bất cứ loại thuế nào.

Đại biểu chất vấn giá xăng tăng cao, Bộ trưởng Tài chính nói vẫn rẻ hơn Lào 11.000 đồng/lít

Theo Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc, giá xăng ở Việt Nam vẫn rẻ hơn so với các nước lân cận như Lào, Campuchia hay Thái Lan.

Lượng tiền mặt của ông lớn viễn thông VNPT tăng kỷ lục lên hơn 50.000 tỷ đồng, vượt mọi doanh nghiệp lớn trên sàn

Trong khi lợi nhuận của VNPT giảm gần 12% so với năm trước thì lợi nhuận của Vinaphone vẫn tăng nhẹ lên xấp xỉ 1.400 tỷ đồng.

"Thủ phạm" gây áp lực lạm phát 7 tháng cuối năm khiến Bộ trưởng Bộ Tài chính lo ngại

Bộ trưởng Bộ Tài chính cho rằng, diễn biến khó lường của giá năng lượng và vật tư chiến lược thế giới cùng việc điều chỉnh giá dịch vụ sự nghiệp công theo lộ trình, đáng chú ý là giá dịch vụ giáo dục sẽ gây khó cho mục tiêu kiểm soát lạm phát 7 tháng cuối năm 2022...

TIN DOANH NGHIỆP

**Hợp ĐHCĐ Petrolimex: Ước
lãi 1.340 tỷ đồng sau 5 tháng**

Tập đoàn sẽ triển khai thoái vốn PGBank vào nửa đầu quý IV.
Kế hoạch kinh doanh năm nay gồm doanh thu tăng 10% nhưng lợi nhuận giảm 19%.
Dự kiến lợi nhuận trước thuế lũy kế 5 tháng khoảng 1.340 tỷ đồng, thực hiện 44% kế hoạch năm.

**Nhựa Đông Á đầu tư gần 650
tỷ đồng mở rộng nhà máy
sản xuất**

Tập đoàn Nhựa Đông Á mở rộng các nhà máy sản xuất để mở rộng sản xuất các sản phẩm mới như sàn nhựa SPC, tấm tủ nhựa PVC, cửa gỗ nhựa WPC.
Tổng mức đầu tư là 646,1 tỷ đồng, với 387,7 tỷ đồng (60%) là vốn tự có, còn 258,4 tỷ đồng (40%) là vốn vay.

**Hà Đô phát hành gần 41 triệu
cổ phiếu trả cổ tức 2021 tỷ lệ
20%**

Tổng mức cổ tức cho năm 2021 của Hà Đô là 30%, trong đó 10% bằng tiền mặt và 20% bằng cổ phiếu.
Quý I năm nay, tập đoàn ghi nhận doanh thu 684,1 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế 295,7 tỷ đồng, lần lượt giảm 49,5% và 26,3% so với cùng kỳ năm trước.

**Tasco là nhà thầu thu phí
trên 4 tuyến cao tốc trọng
điểm do VEC đầu tư**

Theo đó, tại Lễ ký, Chủ đầu tư – VEC và Nhà thầu – Tasco cam kết huy động mọi nguồn lực đáp ứng tiến độ dự án, đưa hệ thống thu phí tự động ETC vào vận hành sử dụng trước 31/7/2022 theo Lộ trình của chính phủ và mong mỏi của người dân.

**TAR đặt mục tiêu lãi sau thuế
2022 tăng 14%, “nới room”
ngoại lên 49%**

Trong tài liệu trình ĐHCĐ thường niên 2022, dự kiến tổ chức ngày 27/06, CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An (HNX: TAR) đặt mục tiêu doanh thu 3,500 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 110 tỷ đồng, tăng lần lượt 12% và 14% so với thực hiện năm 2021.

**DPR đặt kế hoạch lợi nhuận
2022 giảm hơn 30%**

Theo tài liệu ĐHCĐ thường niên 2022, CTCP Cao su Đồng Phú (HOSE: DPR) đặt kế hoạch tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế đạt 910 tỷ đồng và gần 261 tỷ đồng, giảm lần lượt 18% và 31% so với năm 2021.

**Khang Điền phát hành hơn
64 triệu cổ phiếu trả cổ tức
2021 tỷ lệ 10%**

Quý II hoặc quý III, Khang Điền sẽ phát hành 64,2 triệu cổ phiếu để trả cổ tức tỷ lệ 10% và chào bán 9,6 triệu cổ phiếu ESOP cho lãnh đạo và người lao động trong công ty.
Quý I, Khang Điền ghi nhận doanh thu thuần 142,8 tỷ đồng, giảm 82,9% so với cùng kỳ 2021, lãi sau thuế tăng 45% lên 299,8 tỷ đồng.

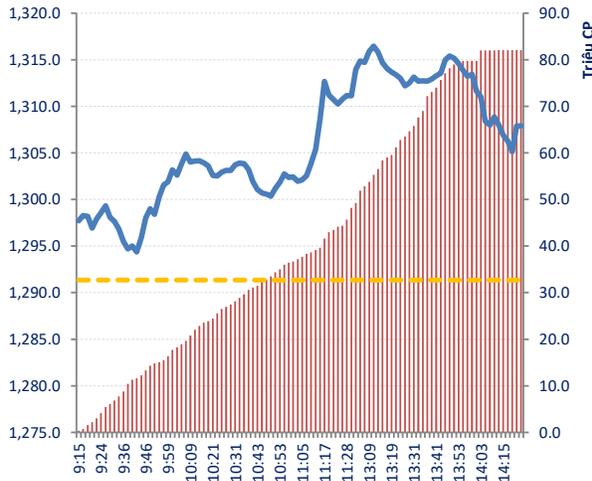
**Chiến lược 'chân vạc' ở Sao
Ta**

Nuôi tôm, chế biến tôm và chế biến nông sản là "thế chân vạc" trong việc hoạch định chiến lược kinh doanh và đã giúp Sao Ta phát triển bền vững, vượt qua những giai đoạn khó khăn của nền kinh tế.
Sao Ta hiện là doanh nghiệp có diện tích nuôi thả tôm cùng lúc nhiều nhất và sản lượng thu hoạch cao nhất cả nước.

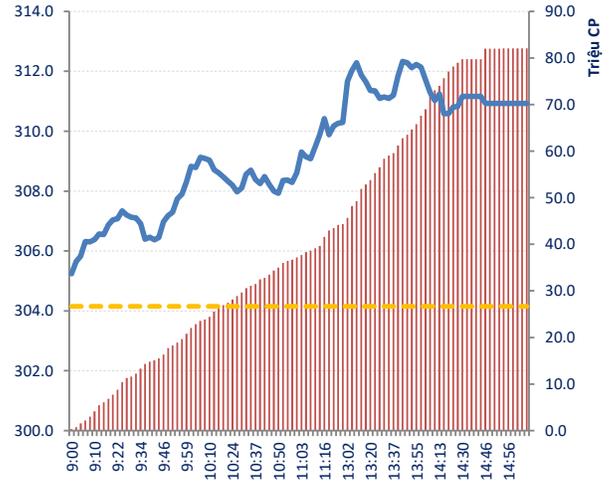


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



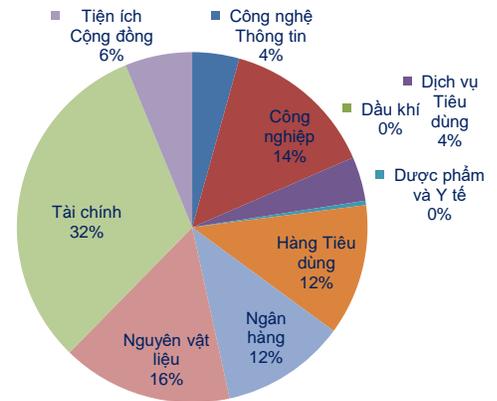
KLGD và HNX-Index trong phiên



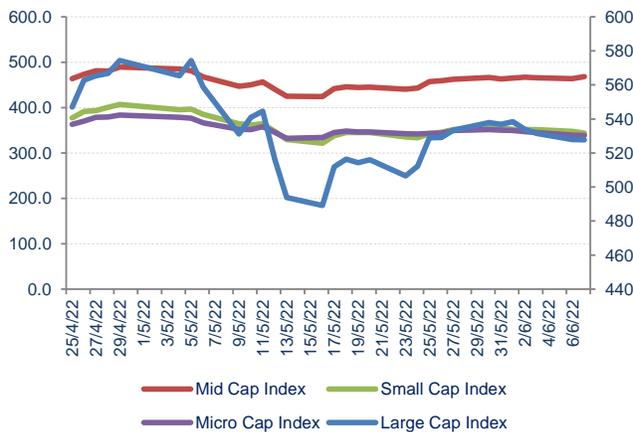
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



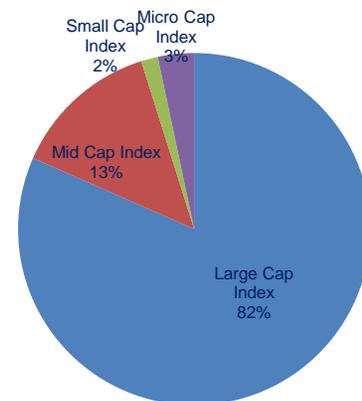
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	10,861,900	DXG	2,322,800	1	SHS	1,001,200	THD	13,700
2	VND	1,163,100	DCM	1,618,100	2	TNG	101,500	APS	8,400
3	HPG	957,700	STB	1,567,400	3	PVI	76,100	PCE	6,200
4	CTG	676,500	VHM	696,900	4	PVG	25,000	HLC	5,900
5	MSN	478,380	TCH	659,700	5	PMB	9,000	VNF	5,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
POW	13.80	14.75	↑ 6.88%	38,045,400	THD	40.20	38.60	↓ -3.98%	21,669,200
DXG	23.25	21.65	↓ -6.88%	20,238,500	PVS	31.50	33.00	↑ 4.76%	19,093,243
HPG	33.30	33.20	↓ -0.30%	19,546,400	SHS	17.90	17.60	↓ -1.68%	15,590,133
SHB	14.05	13.65	↓ -2.85%	19,478,800	HUT	30.70	30.00	↓ -2.28%	6,992,168
SSI	29.00	28.20	↓ -2.76%	18,575,400	TNG	29.20	32.10	↑ 9.93%	6,104,723

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

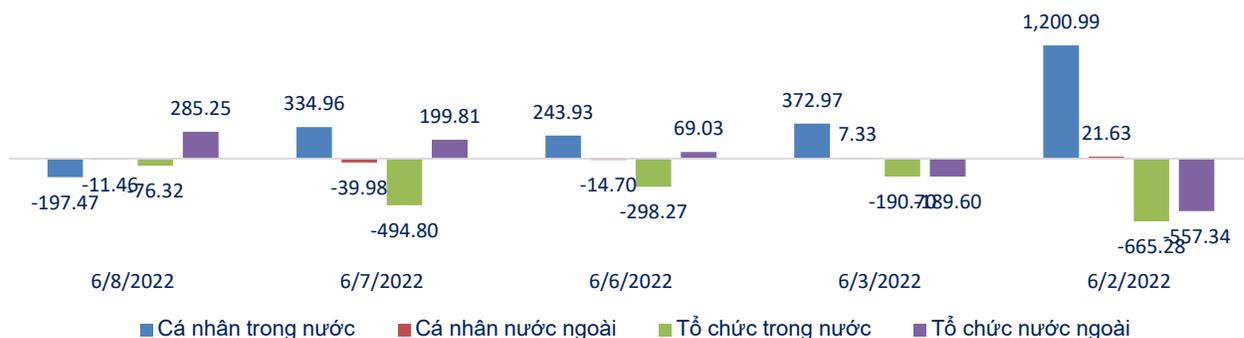
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YBM	7.58	8.11	0.53	↑ 6.99%	DP3	94.00	103.40	9.40	↑ 10.00%
HDG	50.10	53.60	3.50	↑ 6.99%	LBE	26.10	28.70	2.60	↑ 9.96%
MIG	30.15	32.25	2.10	↑ 6.97%	TNG	29.20	32.10	2.90	↑ 9.93%
TV2	47.50	50.80	3.30	↑ 6.95%	TAR	27.90	30.60	2.70	↑ 9.68%
TTA	13.70	14.65	0.95	↑ 6.93%	DIH	36.00	39.40	3.40	↑ 9.44%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QBS	5.00	4.65	-0.35	↓ -7.00%	CAN	64.00	57.60	-6.40	↓ -10.00%
DLG	5.15	4.79	-0.36	↓ -6.99%	MED	28.00	25.20	-2.80	↓ -10.00%
AMD	3.45	3.21	-0.24	↓ -6.96%	SMT	13.10	11.80	-1.30	↓ -9.92%
TGG	7.34	6.83	-0.51	↓ -6.95%	PBP	14.50	13.10	-1.40	↓ -9.66%
SGR	20.15	18.75	-1.40	↓ -6.95%	SDU	25.00	22.60	-2.40	↓ -9.60%

(*) Giá điều chỉnh

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)


Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	149.96	41.0%	7,985	4.2	1.5
NVL	73.55	9.1%	1,954	38.9	3.4
MWG	45.58	25.3%	6,986	21.9	5.1
VPB	41.33	22.7%	3,891	7.8	1.4
VNM	35.01	29.4%	4,894	14.4	4.2

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DPM	-83.36	49.4%	12,931	5.2	2.1
MSN	-75.85	27.9%	7,044	16.7	4.5
HAH	-62.63	33.2%	8,145	11.0	2.9
GAS	-62.59	19.6%	5,262	24.7	4.5
DCM	-58.07	43.8%	6,197	6.9	2.5

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	2.62	58.0%	20,107	6.2	2.8
MIG	1.98	14.8%	1,783	18.1	2.5
CMX	1.47	7.3%	1,238	18.1	1.5
PC1	1.35	12.1%	3,220	13.0	1.5
NT2	1.15	13.7%	2,009	12.7	1.7

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GMD	-4.97	10.5%	2,427	25.3	2.5
DCM	-3.20	43.8%	6,197	6.9	2.5
VND	-2.77	12.3%	452	52.9	2.0
VCI	-1.20	18.0%	2,080	18.8	1.8
MSN	-1.16	27.9%	7,044	16.7	4.5

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HAH	36.36	33.2%	8,145	11.0	2.9
HPG	32.19	41.0%	7,985	4.2	1.5
PLX	26.46	8.6%	1,907	24.5	2.1
E1VFN30	23.63	N/A	N/A	N/A	N/A
DGW	19.87	45.9%	8,593	15.1	5.8

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-41.33	22.7%	3,891	7.8	1.4
NVL	-28.07	9.1%	1,954	38.9	3.4
NKG	-22.11	44.3%	11,167	1.9	0.8
FPT	-19.53	22.0%	5,138	22.5	4.6
FUESSVFL	-19.04	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	85.18	27.9%	7,044	16.7	4.5
DPM	85.12	49.4%	12,931	5.2	2.1
GAS	65.51	19.6%	5,262	24.7	4.5
DCM	59.48	43.8%	6,197	6.9	2.5
PNJ	40.08	19.6%	5,460	23.4	3.9

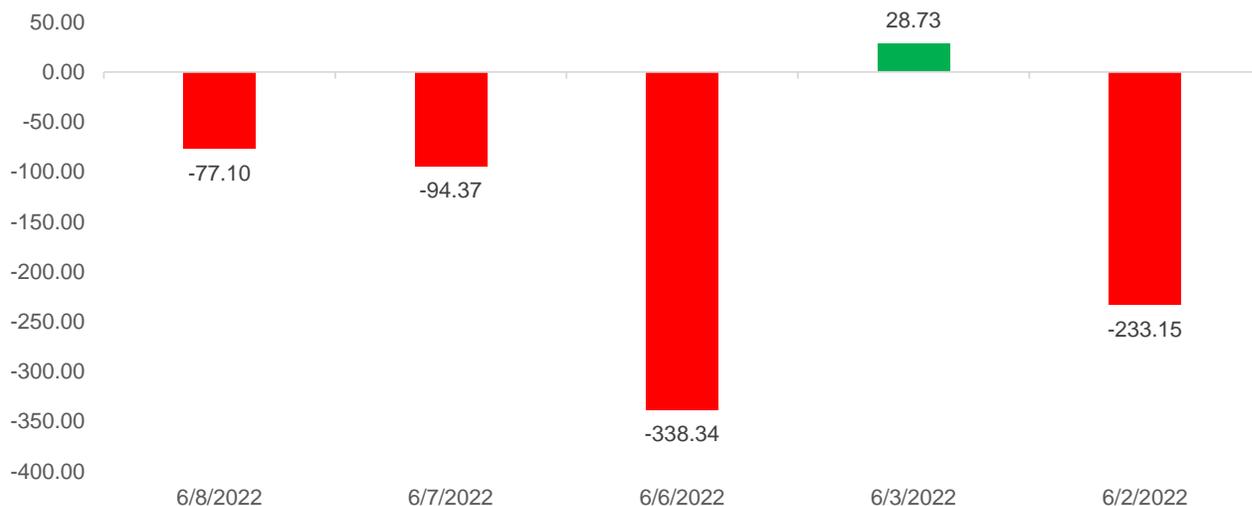
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-182.12	41.0%	7,985	4.2	1.5
NVL	-45.48	9.1%	1,954	38.9	3.4
MWG	-36.52	25.3%	6,986	21.9	5.1
E1VFN30	-32.03	N/A	N/A	N/A	N/A
VIC	-24.60	-1.6%	(624)	-	2.2

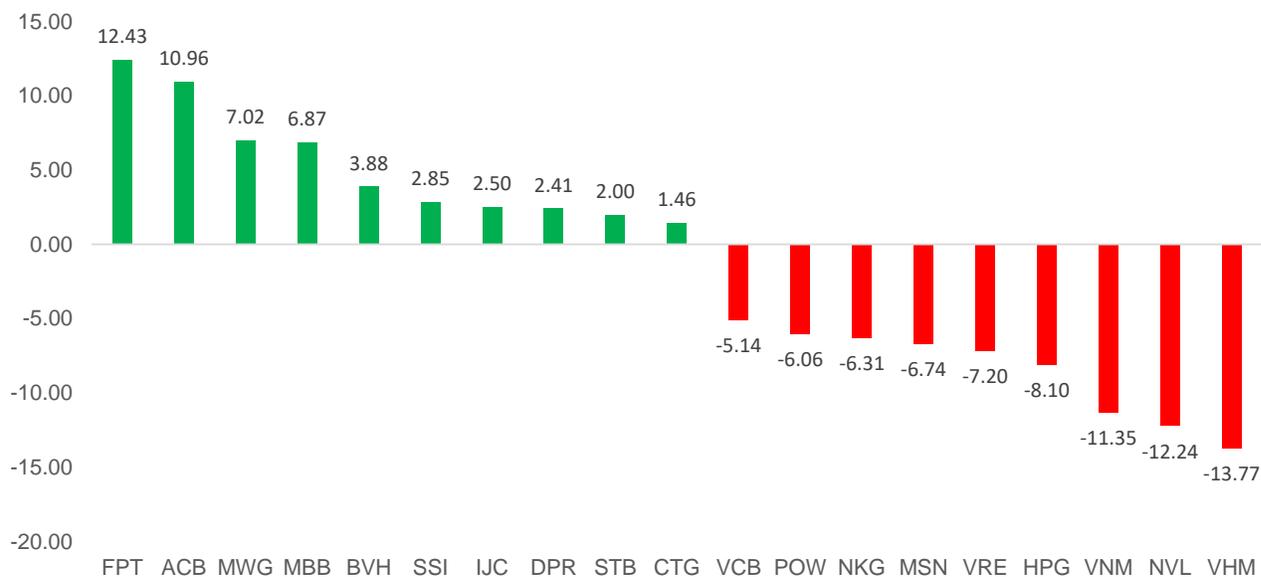


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

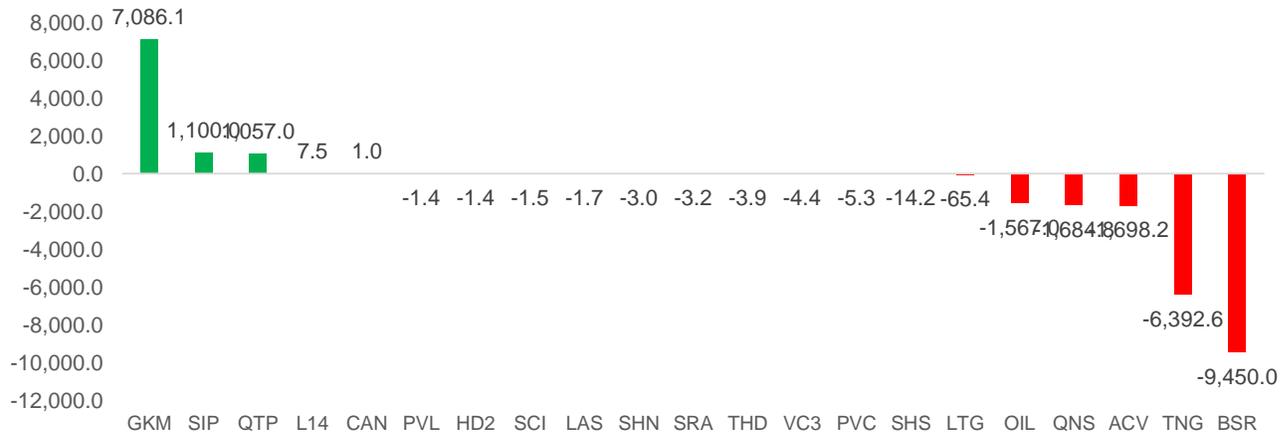
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	38,045,400	6.2%	851	17.3	1.1
DXG	20,238,500	3250.0%	1,502	14.4	0.9
HPG	19,546,400	41.0%	7,985	4.2	1.5
SHB	19,478,800	19.4%	2,666	5.1	1.0
SSI	18,575,400	13.0%	1,308	21.6	1.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	21,669,200	12.4%	2,155	17.9	2.1
PVS	19,093,243	5.3%	1,409	23.4	1.2
SHS	15,590,133	25.5%	2,214	7.9	1.1
HUT	6,992,168	4.8%	549	54.7	2.7
TNG	6,104,723	18.1%	2,807	11.4	2.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
YBM	↑ 7.0%	9.2%	1,153	7.0	0.6
HDG	↑ 7.0%	20.1%	5,189	10.3	1.9
MIG	↑ 7.0%	14.8%	1,783	18.1	2.5
TV2	↑ 6.9%	19.4%	5,697	8.9	1.6
TTA	↑ 6.9%	9.0%	1,083	13.5	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DP3	↑ 10.0%	28.0%	11,463	9.0	2.3
LBE	↑ 10.0%	9.9%	1,818	15.8	1.5
TNG	↑ 9.9%	18.1%	2,807	11.4	2.0
TAR	↑ 9.7%	14.6%	2,193	14.0	1.9
DIH	↑ 9.4%	1.2%	181	217.3	2.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEFVND	10,861,900	N/A	N/A	N/A	N/A
VND	1,163,100	12.3%	452	52.9	2.0
HPG	957,700	41.0%	7,985	4.2	1.5
CTG	676,500	12.9%	2,558	10.7	1.3
MSN	478,380	27.9%	7,044	16.7	4.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1,001,200	25.5%	2,214	7.9	1.1
TNG	101,500	18.1%	2,807	11.4	2.0
PVI	76,100	11.4%	3,856	13.3	1.5
PVG	25,000	2.4%	326	37.2	0.9
PMB	9,000	23.0%	3,037	4.9	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	383,334	20.8%	4,853	16.7	3.3
VHM	298,274	31.4%	8,807	7.8	2.2
VIC	297,487	-1.6%	(624)	-	2.2
GAS	248,814	19.6%	5,262	24.7	4.5
BID	169,966	13.3%	2,273	14.8	1.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	25,200	9.0%	1,373	61.2	3.9
NVB	20,657	0.0%	0	101,434.7	3.6
PVS	15,773	5.3%	1,409	23.4	1.2
IDC	15,300	13.2%	2,183	23.4	2.9
BAB	14,008	8.2%	981	19.0	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QBS	3.77	-2.0%	(171)	-	0.5
PET	3.18	11.7%	2,493	18.4	2.0
PTC	3.17	23.3%	1,869	8.1	0.8
JVC	3.12	-5.5%	(228)	-	1.5
MCG	3.05	-17.8%	(706)	-	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	2.59	3.1%	345	13.0	0.4
PVL	2.54	7.0%	347	19.6	1.3
VKC	2.32	0.6%	70	61.2	0.3
KDM	2.32	0.1%	6	3,166.0	1.7
ART	2.30	3.0%	350	14.0	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn